

SƠ ĐỒ EPC — CATALOGUE PHỤ TÙNG

BỘ PHỤ TÙNG F-28 EXHAUST  
MUFFLER GOLD WING 2021  
(GL1800M - GL1800DM -  
GL1800DAM - GL1800BM -  
GL1800BM)

Sơ đồ EPC · CATALOGUE GOLDWING (2021) · Dùng cho  
HONDA GOLD WING 2021 (GL1800M - GL1800DM -  
GL1800DAM - GL1800BM - GL1800BM) (2021)

Sơ đồ online:

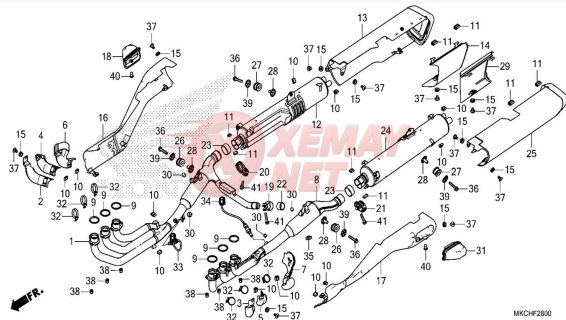
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-28-exhaust-muffler-gold-wing-2021-gl1800m-gl1800dm-gl1800dam-gl1800bm-gl1800bm--EPCNND0V0000784> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem sơ đồ tương tác, click từng phụ tùng để có giá + tồn kho.

Thống kê nhanh

|                                          |                                    |                                      |
|------------------------------------------|------------------------------------|--------------------------------------|
| <b>Tổng số phụ<br/>tùng:</b> 65 chi tiết | <b>Có giá tham<br/>khảo:</b> 65/65 | <b>Tổng giá trị:</b><br>647,239,989đ |
|------------------------------------------|------------------------------------|--------------------------------------|

\* Số lượng và giá tham khảo tại thời điểm cập nhật (07/08/2026). Giá có thể thay đổi — vui lòng liên hệ để có giá thực tế.

EPC · BỘ PHỤ TÙNG F-28 EXHAUST  
MUFFLER GOLD WING 2021 (GL1800M -  
GL1800DM - GL1800DAM - GL1800BM -  
GL1800BM)



|               |                                                                                |
|---------------|--------------------------------------------------------------------------------|
| Mã EPC        | EPCNND0V0000784                                                                |
| Thương hiệu   | HONDA                                                                          |
| Dòng xe       | GOLD WING 2021<br>(GL1800M - GL1800DM -<br>GL1800DAM - GL1800BM -<br>GL1800BM) |
| Năm SX        | 2021                                                                           |
| Loại hệ thống | FRAME                                                                          |
| Danh mục      | CATALOGUE GOLDWING<br>(2021)                                                   |
| Số phụ tùng   | <b>65</b> chi tiết                                                             |
| Tổng giá trị  | <b>647,239,989đ</b>                                                            |



Quét xem sơ đồ online

Danh sách phụ tùng chi tiết (65 phụ tùng)

Các phụ tùng đơn lẻ thuộc sơ đồ EPC **BỘ PHỤ TÙNG F-28 EXHAUST MUFFLER GOLD WING 2021 (GL1800M - GL1800DM - GL1800DAM - GL1800BM - GL1800BM)**:

| # | Tên phụ tùng                                      | Mã SKU      | SL | Giá lẻ      |
|---|---------------------------------------------------|-------------|----|-------------|
| 1 | Ống xả phải 18150-MKC-A00 HONDA GOLDWING          | 18150MKCA00 | 1  | 67,147,558đ |
| 1 | Ống xả phải 18150-MKC-A10 HONDA GOLDWING          | 18150MKCA10 | 1  | 27,467,417đ |
| 1 | Ống xả phải 18150-MKC-W00 HONDA                   | 18150MKCW00 | 1  | 27,600,442đ |
| 1 | Ống xả phải 18150-MKC-W40 HONDA                   | 18150MKCW40 | 1  | 67,476,115đ |
| 2 | Ốp ống xả trước phải 18151-MKC-A00 HONDA GOLDWING | 18151MKCA00 | 1  | 1,235,698đ  |
| 2 | Ốp ống xả trước phải 18151-MKC-A10 HONDA GOLDWING | 18151MKCA10 | 1  | 1,163,575đ  |

| #  | Tên phụ tùng                                                                                                                                    | Mã SKU                      | SL | Giá lẻ       |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|----|--------------|
| 3  | Ốp ống xả trước trái 18152-MKC-A00 HONDA GOLDWING                                                                                               | <a href="#">18152MKCA00</a> | 1  | 1,235,698đ   |
| 3  | Ốp ống xả trước trái 18152-MKC-A10 HONDA GOLDWING                                                                                               | <a href="#">18152MKCA10</a> | 1  | 1,163,575đ   |
| 4  | Ốp ống xả giữa phải 18153-MKC-A00 HONDA GOLDWING                                                                                                | <a href="#">18153MKCA00</a> | 1  | 1,112,289đ   |
| 4  | Ốp ống xả giữa phải 18153-MKC-A10 HONDA GOLDWING                                                                                                | <a href="#">18153MKCA10</a> | 1  | 1,046,577đ   |
| 5  | Ốp ống xả giữa trái 18154-MKC-A00 HONDA GOLDWING                                                                                                | <a href="#">18154MKCA00</a> | 1  | 1,112,289đ   |
| 5  | Ốp ống xả giữa trái 18154-MKC-A10 HONDA GOLDWING                                                                                                | <a href="#">18154MKCA10</a> | 1  | 1,046,577đ   |
| 6  | Ốp ống xả sau phải 18155-MKC-A00 HONDA GOLDWING                                                                                                 | <a href="#">18155MKCA00</a> | 1  | 1,235,698đ   |
| 6  | Ốp ống xả sau phải 18155-MKC-A10 HONDA GOLDWING                                                                                                 | <a href="#">18155MKCA10</a> | 1  | 1,163,575đ   |
| 7  | Ốp ống xả sau trái 18156-MKC-A00 HONDA GOLDWING                                                                                                 | <a href="#">18156MKCA00</a> | 1  | 1,851,142đ   |
| 7  | Ốp ống xả sau trái 18156-MKC-A10 HONDA GOLDWING                                                                                                 | <a href="#">18156MKCA10</a> | 1  | 1,743,761đ   |
| 8  | Ống xả trái 18250-MKC-A00 HONDA GOLDWING                                                                                                        | <a href="#">18250MKCA00</a> | 1  | 27,467,417đ  |
| 8  | Ống xả trái 18250-MKC-A10 HONDA GOLDWING                                                                                                        | <a href="#">18250MKCA10</a> | 1  | 27,467,417đ  |
| 8  | Ống xả trái 18250-MKC-W00 HONDA                                                                                                                 | <a href="#">18250MKCW00</a> | 1  | 27,600,442đ  |
| 8  | Ống xả trái 18250-MKC-W40 HONDA                                                                                                                 | <a href="#">18250MKCW40</a> | 1  | 27,600,442đ  |
| 9  | Vòng đệm cổ ống xả 18291-MN4-920 HONDA CB 500, REBEL 500, SH 350                                                                                | <a href="#">18291MN4920</a> | 1  | 82,967đ      |
| 10 | Cao su đệm tấm cách nhiệt 18293-MCA-A20 HONDA CB 300, FUTURE 125, MSX 125, REBEL 1100, REBEL 300, SH 125, SH 150, SUPER CUB, WAVE 110, WINNER R | <a href="#">18293MCAA20</a> | 1  | 30,640đ      |
| 11 | Cao su gioăng ống xả 18293-MJP-G50 HONDA GOLDWING                                                                                               | <a href="#">18293MJPG50</a> | 1  | 79,712đ      |
| 12 | Ống xả phải 18300-MKC-A00 HONDA GOLDWING                                                                                                        | <a href="#">18300MKCA00</a> | 1  | 111,539,697đ |
| 13 | Ốp ống xả phải 18315-MKC-A01 HONDA GOLDWING                                                                                                     | <a href="#">18315MKCA01</a> | 1  | 7,922,246đ   |
| 13 | Ốp ống xả phải 18315-MKC-A11 HONDA GOLDWING                                                                                                     | <a href="#">18315MKCA11</a> | 1  | 7,922,246đ   |
| 14 | Ốp ống xả phải trong 18325-MKC-A00 HONDA GOLDWING                                                                                               | <a href="#">18325MKCA00</a> | 1  | 2,144,441đ   |
| 14 | Ốp ống xả phải trong 18325-MKC-A10 HONDA GOLDWING                                                                                               | <a href="#">18325MKCA10</a> | 1  | 2,144,441đ   |
| 15 | Tấm cao su bảo vệ 18345-MBT-610 HONDA CB 300, FUTURE 125, MSX 125, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SUPER CUB, WAVE 110, WINNER R              | <a href="#">18345MBT610</a> | 1  | 30,640đ      |
| 16 | Ốp ống xả phải 18353-MKC-A00 HONDA GOLDWING                                                                                                     | <a href="#">18353MKCA00</a> | 1  | 4,437,933đ   |

| #  | Tên phụ tùng                                        | Mã SKU                      | SL | Giá lẻ       |
|----|-----------------------------------------------------|-----------------------------|----|--------------|
| 16 | Ốp ống xả phải 18353-MKC-A10 HONDA GOLDWING         | <a href="#">18353MKCA10</a> | 1  | 4,437,933đ   |
| 16 | Ốp ống xả phải 18353-MKC-W00 HONDA GOLDWING         | <a href="#">18353MKCW00</a> | 1  | 4,606,219đ   |
| 16 | Ốp ống xả phải 18353-MKC-W40 HONDA GOLDWING         | <a href="#">18353MKCW40</a> | 1  | 4,606,219đ   |
| 17 | Ốp ống xả trái 18354-MKC-A00 HONDA GOLDWING         | <a href="#">18354MKCA00</a> | 1  | 4,437,933đ   |
| 17 | Ốp ống xả trái 18354-MKC-A10 HONDA GOLDWING         | <a href="#">18354MKCA10</a> | 1  | 4,437,933đ   |
| 17 | Ốp ống xả trái 18354-MKC-W00 HONDA GOLDWING         | <a href="#">18354MKCW00</a> | 1  | 4,606,219đ   |
| 17 | Ốp ống xả trái 18354-MKC-W40 HONDA GOLDWING         | <a href="#">18354MKCW40</a> | 1  | 4,606,219đ   |
| 18 | Ốp bảo vệ ống xả phải 18355-MKC-A00 HONDA GOLDWING  | <a href="#">18355MKCA00</a> | 1  | 503,256đ     |
| 19 | Đai ống xả 18374-MN1-670 HONDA GOLDWING             | <a href="#">18374MN1670</a> | 1  | 190,543đ     |
| 20 | Đai ống xả 18375-MKC-A00 HONDA GOLDWING             | <a href="#">18375MKCA00</a> | 1  | 425,822đ     |
| 21 | Đai ống xả 18376-MKC-A00 HONDA GOLDWING             | <a href="#">18376MKCA00</a> | 1  | 425,822đ     |
| 22 | Gioăng ống xả 18391-MB0-891 HONDA GOLDWING          | <a href="#">18391MB0891</a> | 1  | 283,330đ     |
| 23 | Gioăng ống xả 18392-MG7-750 HONDA GOLDWING          | <a href="#">18392MG7750</a> | 1  | 270,074đ     |
| 24 | Ống xả bên trái 18400-MKC-A00 HONDA GOLDWING        | <a href="#">18400MKCA00</a> | 1  | 111,539,697đ |
| 25 | Ốp ống xả trái 18415-MKC-A01 HONDA GOLDWING         | <a href="#">18415MKCA01</a> | 1  | 7,922,246đ   |
| 25 | Ốp ống xả trái 18415-MKC-A11 HONDA GOLDWING         | <a href="#">18415MKCA11</a> | 1  | 7,922,246đ   |
| 26 | Cao su ống xả 18421-MKC-A00 HONDA GOLDWING          | <a href="#">18421MKCA00</a> | 1  | 353,009đ     |
| 27 | Cao su ống xả 18422-MKC-A00 HONDA GOLDWING          | <a href="#">18422MKCA00</a> | 1  | 138,276đ     |
| 28 | Bạc đệm ống xả 18423-MFJ-D00 HONDA REBEL 1100       | <a href="#">18423MFJD00</a> | 1  | 86,159đ      |
| 29 | Ốp trong ống xả trái 18425-MKC-A00 HONDA GOLDWING   | <a href="#">18425MKCA00</a> | 1  | 2,144,441đ   |
| 29 | Ốp trong ống xả trái 18425-MKC-A10 HONDA GOLDWING   | <a href="#">18425MKCA10</a> | 1  | 2,144,441đ   |
| 30 | Cao su ốp bảo vệ 18443-MCW-D60 HONDA GOLDWING       | <a href="#">18443MCWD60</a> | 1  | 70,941đ      |
| 31 | Ốp túi bảo vệ bên trái 18455-MKC-A00 HONDA GOLDWING | <a href="#">18455MKCA00</a> | 1  | 510,804đ     |
| 32 | Kẹp ống 33-40 19509-MM5-003 HONDA GOLDWING          | <a href="#">19509MM5003</a> | 1  | 172,317đ     |
| 33 | Cảm biến oxy 1-3-5 36531-MKC-A01 HONDA GOLDWING     | <a href="#">36531MKCA01</a> | 1  | 10,180,271đ  |

| #  | Tên phụ tùng                                              | Mã SKU       | SL | Giá lẻ      |
|----|-----------------------------------------------------------|--------------|----|-------------|
| 33 | Cảm biến tỉ lệ hỗn hợp khí 1 36533-MKC-W01 HONDA GOLDWING | 36533MKCW01  | 1  | 10,230,701đ |
| 34 | Cảm biến oxy 2-4-6 36532-MKC-A01 HONDA GOLDWING           | 36532MKCA01  | 1  | 4,083,170đ  |
| 34 | Cảm biến tỉ lệ hỗn hợp khí 2 36534-MKC-W01 HONDA GOLDWING | 36534MKCW01  | 1  | 4,101,067đ  |
| 35 | Cao su chân chống 50524-MN8-000 HONDA GOLDWING            | 50524MN8000  | 1  | 69,953đ     |
| 36 | Bu lông 8x40 90102-MKC-A00 HONDA GOLDWING                 | 90102MKCA00  | 1  | 111,013đ    |
| 37 | Vít 6x12 90106-MKC-A00 HONDA GOLDWING                     | 90106MKCA00  | 1  | 102,728đ    |
| 38 | Đai ốc U 6mm 90304-HB3-771 HONDA GOLDWING                 | 90304HB3771  | 1  | 74,562đ     |
| 39 | Vòng đệm 8.5x38 90507-MKC-A00 HONDA REBEL 1100            | 90507MKCA00  | 1  | 67,875đ     |
| 40 | Kẹp chắn bùn 90653-HC4-900 HONDA GOLDWING                 | 90653HC4900  | 1  | 67,875đ     |
| 41 | Bu lông 8x35 96400-080-3504 HONDA CB500F                  | 964000803504 | 1  | 36,008đ     |

\* Danh sách được tạo tự động từ hệ thống [DOV Panel](#) — hiển thị tối đa 200 phụ tùng đầu tiên.

Tìm kiếm liên quan

Tất cả phụ tùng HONDA · Phụ tùng GOLD WING 2021 (GL1800M - GL1800DM - GL1800DAM - GL1800BM - GL1800BM) · Tất cả sơ đồ EPC

Hướng dẫn tra cứu

**Cách sử dụng sơ đồ EPC:**

- Xác định vị trí phụ tùng cần thay trên xe.
- Đối chiếu với ảnh sơ đồ EPC ở trên — mỗi phụ tùng có số thứ tự (STT).
- Tra STT trong bảng bên trên để lấy **Mã SKU** chính xác.
- Cung cấp mã SKU cho cửa hàng hoặc tra cứu online tại <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-28-exhaust-muffler-gold-wing-2021-gl1800m-gl1800dm-gl1800dam-gl1800bm-gl1800bm--EPCNDOV0000784> để biết giá và nơi bán.

Trích dẫn tài liệu này

**APA (7th ed.):**

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F-28 EXHAUST MUFFLER GOLD WING 2021 (GL1800M - GL1800DM - GL1800DAM - GL1800BM - GL1800BM) (EPCNDOV0000784). Truy cập ngày 07/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-28-exhaust-muffler-gold-wing-2021-gl1800m-gl1800dm-gl1800dam-gl1800bm-gl1800bm--EPCNDOV0000784>

**MLA (9th ed.):**

"Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F-28 EXHAUST MUFFLER GOLD WING 2021 (GL1800M - GL1800DM - GL1800DAM - GL1800BM - GL1800BM) (EPCNND0V0000784)." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-07, <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-28-exhaust-muffler-gold-wing-2021-gl1800m-gl1800dm-gl1800dam-gl1800bm-gl1800bm--EPCNND0V0000784>. Truy cập 07/08/2026.

**Chicago (17th ed.):**

DOV Wiki Phụ Tùng. "Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F-28 EXHAUST MUFFLER GOLD WING 2021 (GL1800M - GL1800DM - GL1800DAM - GL1800BM - GL1800BM) (EPCNND0V0000784)." Cập nhật 2026-08-07. <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-28-exhaust-muffler-gold-wing-2021-gl1800m-gl1800dm-gl1800dam-gl1800bm-gl1800bm--EPCNND0V0000784>.

**Tài liệu này**

Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F-28 EXHAUST MUFFLER GOLD WING 2021 (GL1800M - GL1800DM - GL1800DAM - GL1800BM - GL1800BM) (EPCNND0V0000784)

**Cập nhật lần cuối**  
07/08/2026

Dữ liệu sơ đồ EPC từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh — không thay thế sơ đồ EPC chính thức từ nhà sản xuất.